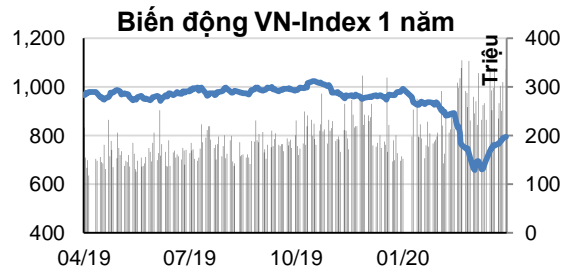


Biến động thị trường

	21/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	766.84	-3.54	8.05
GTGD	5,963	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-210	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	21/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.09%	1.81%	1.21%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.27%	2.00%	1.60%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.29%	2.91%	3.13%
Dầu WTI (USD/thùng)	-8.13	22.43	58.34
Vàng (USD/oz)	1,677	1,499	1,555

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	12.0	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Bán tháo?

Thị trường chứng khoán Việt Nam sụt giảm mạnh phiên hôm qua khi tâm lý nhà đầu tư trở nên hoảng loạn sau khi giá dầu WTI ghi nhận mức âm trên thị trường giao ngay.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index sụt giảm 3.54%, đóng cửa ở mức 766.8 điểm. Khối lượng giao dịch tăng lên 397 triệu cổ phiếu, tương đương 5,963 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường là tiêu cực, với hơn năm mã giảm mới có một mã tăng, hàm ý về sự bi quan. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 4.54% về mức 104.7 điểm.

Năng lượng là lĩnh vực có diễn biến xấu nhất với tâm điểm là các mã GAS (-6.2%), BSR (-10.8%), POW (-0.7%) và OIL (-10.0%). Đáng chú ý, PVT, PVD, PVS và PLX giảm sàn. Bên cạnh đó, áp lực bán đẩy ngành tiêu dùng thiết yếu và tài chính đi xuống với tâm điểm là SAB (-3.9%), VNM (-3.2%), MSN (-4.7%), SSI (-6.2%), BVH (-4.7%), VPB (-6.9%), STB (-5.9%), MBB (-6.0%), ACB (-4.3%), TCB (-4.8%), HDB (-5.9%), BID (-6.5%) và CTG (-5.3%).

Hơn nữa, tất cả các thành phần của chỉ số VN30-Index đều đóng cửa trong sắc đỏ, trong đó một số cổ phiếu điều chỉnh trên 5% như HPG (-4.7%), MWG (-5.8%), REE (-5.0%), ROS (-6.9%), SBT (-6.8%) và VRE (-6.8%).

Ngược lại, NT2 (+1.8%), FRT (+0.3%), DCM (+5.5%), KSB (+4.7%) và BTP (+1.3%) là những cổ phiếu đi ngược xu hướng chung.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 210 tỷ đồng trên sàn HSX. BID, STB và VIC được bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 36 tỷ đồng, 33 tỷ đồng và 32 tỷ đồng. Về phía mua, HPG, VHM và HDB đứng đầu danh sách.

Rủi ro điều chỉnh đang gia tăng trở lại khi áp lực bán xuất hiện trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng đứng ngoài quan sát và chờ đợi tính hiệu tiếp theo.

Điểm tin

Cú sốc trên thị trường dầu thô Mỹ khi giá dầu giảm về mức âm lần đầu tiên trong lịch sử. Ngày hôm qua được giới đầu tư xem là Ngày thứ Hai Đen đối với thị trường dầu thô toàn cầu khi mà chỉ số giá dầu thô WTI của Mỹ đột ngột rớt về mức thấp nhất lịch sử -37.63 USD một thùng. Việc giá hợp đồng tương lai tháng 5 dầu thô WTI giảm sốc trên đã và đang cho thấy thị trường dầu thô của Hoa Kỳ đang bị dư thừa quá mức khi mà nhu cầu dầu thô toàn cầu đang ở mức rất thấp do hầu hết các nền kinh tế đều trong giai đoạn trì trệ bởi ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Trong tình trạng hiện tại, các kho dự trữ dầu thô tại Mỹ đang được lấp đầy quá nhanh, và kịch bản việc các kho dự trữ chạm đến mức giới hạn ngày càng trở nên thực tế hơn. Điểm dự trữ và giao dịch dầu thô chiến lược Cushing, Oklahoma tại Mỹ cho hay mức dự trữ đang tăng rất nhanh kể từ tháng 2, đạt hơn 70% mức dự trữ tối đa ở thời điểm hiện tại. (Intercontinental Exchange, Bloomberg)

Doanh thu và lợi nhuận HPG tăng mạnh trong quý 1/2020. Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) công bố doanh thu quý I đạt 19,450 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2,305 tỷ đồng, tăng 28% và 27% n/n. (Hoa Phát)

Doanh thu PNJ đạt mức 5,000 tỷ đồng trong quý 1/2020. CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ) công bố doanh thu quý I đạt 5,001 tỷ đồng, tăng 5% n/n. Cụ thể, mảng kinh doanh vàng miếng và bán lẻ tăng lần lượt 15% và 8% n/n. Tuy nhiên, mảng bán sỉ giảm 17% và hoạt động khác giảm 9%. (PNJ)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	766.84	-28.13	-3.54	SL CP tăng giá	51
KLGD ('000 cổ phiếu)	397,399	63,514	19.02	SL CP giảm giá	273
GTGD (tỷ VND)	5,963	992	19.97	SL CP không đổi	56

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DCM	7,450	390	0.06
BIC	26,500	1,600	0.05
NT2	19,550	350	0.03
PGI	15,800	1,000	0.03
STG	15,700	800	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	93,000	-3,200	-3.091
BID	34,700	-2,400	-2.757
GAS	64,500	-4,300	-2.351
VNM	96,800	-3,200	-1.592
SAB	170,000	-6,900	-1.264

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
HPG	20,200	11.93	246.7
MWG	79,400	2.58	209.3
VNM	96,800	2.13	208.0
FPT	49,300	3.74	186.6
CTG	18,800	9.30	178.5

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-6.26	-1.28
TD không thiết yếu	-4.35	-1.10
Dịch vụ tiện ích	-4.30	-2.62
CNTT	-3.95	-0.46
Tài chính	-3.61	-8.61

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-6.26	-1.28
TD không thiết yếu	-4.35	-1.10
Dịch vụ tiện ích	-4.30	-2.62
CNTT	-3.95	-0.46
Tài chính	-3.61	-8.61

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	104.70	-4.99	-4.55	SL CP tăng giá	83
KLGD ('000 cổ phiếu)	77,613	5,437	7.53	SL CP giảm giá	119
GTGD (tỷ VND)	731	36	5.16	SL CP không đổi	163

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
S99	7,500	600	0.03
SJE	18,300	1,500	0.02
KLF	1,600	100	0.02
MBG	9,600	800	0.02
SLS	50,000	2,400	0.01

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	15,700	-1,700	-2.26
ACB	19,800	-900	-1.44
PVS	11,700	-1,200	-0.29
VCS	58,600	-3,900	-0.13
SHS	8,100	-800	-0.12

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	11,700	10.32	123.4
ACB	19,800	6.01	120.4
SHB	15,700	5.58	89.2
VCS	58,600	0.77	46.4
SHS	8,100	3.44	28.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	0.39	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-5.91	-0.36
Tài chính	-5.25	-4.02
TD không thiết yếu	-3.95	-0.09
Nguyên vật liệu	-3.49	-0.17
Khác	-3.17	-0.05

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	20,200	79.2	18.7	60.5
VHM	68,000	50.3	22.2	28.1
HDB	20,100	31.2	22.8	8.4
VNM	96,800	337.5	330.7	6.8
HSG	6,240	6.0	0.9	5.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
BID	34,700	2.1	38.4	-36.3
STB	8,990	0.7	33.8	-33.1
VIC	93,000	18.2	50.2	-32.0
E1VFN30	11,820	8.1	39.3	-31.3
VCB	71,500	42.0	72.5	-30.5

HNX

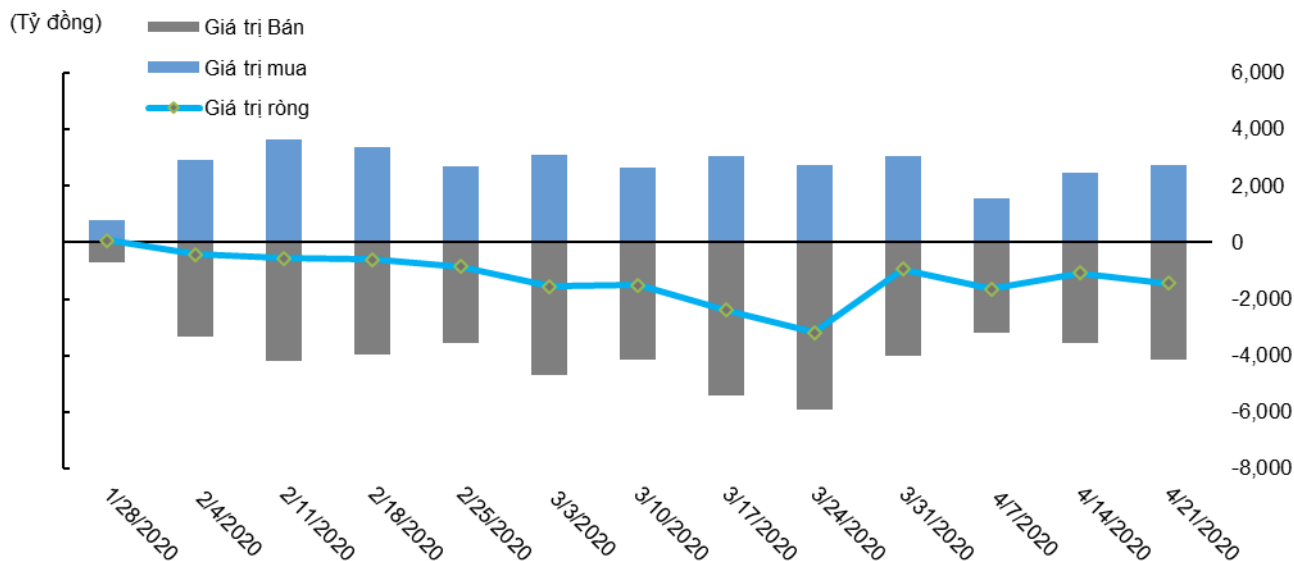
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	58,600	0.9	0.1	0.8
AMV	15,600	0.3	0.0	0.3
WCS	156,200	0.2	0.0	0.2
INN	24,100	0.2	0.0	0.1
VMC	9,700	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	15,700	0.1	15.4	-15.4
HUT	1,700	0.0	5.4	-5.4
PVS	11,700	0.1	3.8	-3.7
PLC	15,500	0.0	2.4	-2.3
PVC	5,100	0.0	1.5	-1.5

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
04/22/2020		DST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/22/2020		CMK	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/23/2020	04/23/2020	HSG	HSX	Phát hành cổ phiếu	5%	
04/24/2020	05/20/2020	PPS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	PTL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.20%	920
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.80%	580
04/24/2020	05/11/2020	PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
04/24/2020	05/08/2020	PDB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020		NUE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		NHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VRE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VEF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VNB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.